

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST

Ngày: 12- 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Xuân Kinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST- HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1994 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Xã MT, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965; sống như vợ chồng với: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1999, có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên được nuôi dưỡng ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do. Ngày 14/10/2017 bị Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an huyện Quảng Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam theo một vụ án khác tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Đinh Thị B; sinh năm: 1988; trú tại: Số 1, VD, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phan Văn T, sinh 1998; Trú tại: Tổ dân phố DB, phường ĐN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Q; sinh năm: 1977; Trú tại: Thôn TV, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Anh Tống Xuân A; sinh năm: 1978; Trú tại: TDP 7, phường S, thành phố H, Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/10/2017, Nguyễn Văn T cùng uống rượu với Tống Xuân A trú ở ĐS, anh M và anh T tại quán nhậu "LS" ở đường TQB, phường B. Một lúc sau có chị Đinh Thị B là nhân viên tiếp thị bia cùng tham gia. Khoảng 19 giờ sau khi uống rượu anh A rủ mọi người trong bàn đi ăn cháo. Anh A, anh M và anh T đi trước, chị B đang đứng tại quán nghe điện thoại, thì T từ phía sau dùng tay phải giật điện thoại làm điện thoại rơi xuống đất, chị B cúi xuống lấy thì T nhanh tay chụp lấy điện thoại rồi ra xe nổ máy bỏ chạy về nhà. Trên đường đi T đem điện thoại đến tiệm điện thoại NQ ở D 10, xã GN, huyện Q nói dối với anh Phan Văn T là máy cho bạn mượn sử dụng nên cài lại mật khẩu giờ không nhớ và nhờ bẻ khoá, chạy lại phần mềm. Anh T nói máy mới phải đợi lâu nên T gợi ý anh T đổi điện thoại hiệu OPPO Neo 9 màu hồng lấy điện thoại hiệu OPPO Neo 7 đem về sử dụng.

Nguyễn Văn T khai nhận ngoài lần chiếm đoạt tài sản của chị Đinh Thị B, T còn thực hiện một trộm cắp tài sản khác. Hiện bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quảng Ninh khởi tố vụ án, bị can và bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quảng Ninh thu giữ và chuyển 01 điện thoại hiệu OPPO Neo 9 màu hồng cho Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Đồng Hới. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới trả lại điện thoại cho chị Đinh Thị B.

Theo kết luận định giá tài sản số: 864/KL - ĐG ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố Đồng Hới kết luận điện thoại hiệu OPPO Neo 9 màu hồng trị giá 2.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSĐH ngày 07 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “ Cướp giật tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo Nguyễn Văn T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng Khoản 1 Điều 136; Điểm p Khoản 1 Điều 46, 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn T từ 15 – 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản Công an đã thu hồi đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo T với mục đích có tiền tiêu xài cá nhân, thích ăn chơi đua đòi, lợi dụng sơ hở của người khác, bị cáo thực hiện hành vi liều lĩnh, nhanh tay cướp giật tài sản của người khác sau đó tẩu thoát. Tài sản mà bị cáo cướp giật thiệt hại 2.500.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Văn T phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi

phạm tội mà bị cáo thực hiện là lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mục đích của bị cáo phạm tội đến cùng, mặc dù bị hại đã điện thoại cho bị cáo để xin lại tài sản. Bị cáo là người đã trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội nhất định nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, chây lười lao động, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà bất chấp hậu quả. Mặc dù bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện đến cùng hành vi cướp giật tài sản của người khác nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật Hình sự, do đó áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX cũng xem xét cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với Cơ quan Điều tra để thu giữ các vật chứng của vụ án, tài sản mà bị cáo cướp giật Công an đã thu hồi trả lại cho bị hại, vì vậy cần áp dụng Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Tánh phải chịu 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 136; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999:

2.1.1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu nộp 200.000 đồng để sung quỹ Nhà Nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2018). Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lư hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ